

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 588/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Châu Thanh N**, sinh năm 1973;

Hộ khẩu thường trú: 340/17/4/13 đường TCH 10, KP10, phường TCH, Q 12, TP. HCM.

Và bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1976;

Hộ khẩu thường trú: 340/17/4/13 đường TCH 10, KP10, phường TCH, Q 12, TP. HCM.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: “Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2003 (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21/7/2003, Số: 26/2003, Quyền số: 01). Nay ông Ngọc – bà Xuân yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X có 01 (một) người con chung tên Châu Nguyễn T N, sinh ngày: 13/4/2005; Sau khi ly hôn ông Ngọc và bà Xuân thỏa thuận bà Xuân sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung

cho đến khi trưởng thành. Ông Ngọc có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 (một) năm 2022 cho đến khi người con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản.

Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí do ông Ngọc và bà Xuân cùng nộp. Ông Ngọc và bà Xuân tự nguyện cùng chịu lệ phí theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21/7/2003, Số: 26/2003, Quyền số: 01 không còn giá trị.

- Về con chung: Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X có 01 (một) người con chung tên Châu Nguyễn T N, sinh ngày: 13/4/2005.

Giao người con chung tên Châu Nguyễn T N cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Ông Châu Thanh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 (một) năm 2022 cho đến khi người con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Châu Thanh N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Châu Thanh N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi

con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X tự nguyện chịu và được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0022131 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- UBND xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Sang**